TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày: 30-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn To

2. Ông Trần Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng xã T, huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 26 tháng7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc D, tên gọi khác: B, sinh năm: 1989 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4A, xã T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Tuyết M; bản thân có vợ tên Huỳnh Thị Bé H (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 03/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2009. Ngày 05/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù, về tội "Cướp tài sản" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2015; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2017 cho đến nay có mặt.

- Người bị hại:

Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1994

ĐKTT: 164 đường N, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn L, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 64 đường số 1, KDC Thuận Đạo, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Trần Văn T, sinh năm 1989

ĐKTT: xã Tân P, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1971

ĐKTT: Ấp 4A, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trung H, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ 9 Cam, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Nguyễn Văn Đức E, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp Kiến Hưng 1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Út Cẩu, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Võ Minh S, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp 4A, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/3/2016, Trần Quốc D nhận được điện thoại của bạn gái tên Nguyễn Thị Cẩm N rủ D đến quán ăn bình dân Đạt, tại số 64 đường số 1, khu dân cư Thuận Đạo, khu phố 8, thị trấn B, huyện B do anh Lê Văn L làm chủ, D đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Võ Minh S cùng đến quán ngồi chung bàn với Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị K, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn Đức E và tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) ăn và uống bia. Khoảng 20 phút sau, D đưa một giấy cầm đồ cho Nguyễn Thị Cẩm N, uống

01 ly bia và xin về trước, khi D đi ngang qua bàn bên cạnh gồm có Nguyễn Nhựt L, T1 và T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi uống bia, D không quen biết ai trong bàn này, thì có T1 kêu D "uống ly đi nhóc", D tức giận do T1 gọi là "nhóc", nên trả lời lại "uống gì mậy" và dùng tay định đánh T1, T1 bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Nhựt L vẫn ngồi tại bàn, D đi vòng qua phía sau bên phải của Nguyễn Nhựt L, dùng tay phải lấy 01 cái ly thủy tinh cao khoảng 11cm, đường kính miệng khoảng 08 cm, đường kính đáy 06cm đang để trên bàn đánh mạnh vào vùng mặt của Nguyễn Nhựt L 01 cái hướng từ phải sang trái trúng vào mắt phải làm ly thủy tinh bể thành nhiều mảnh gây thương tích cho Nguyễn Nhựt L, Nguyễn Nhựt L dùng tay che mặt bỏ chạy vào trong quán, Nguyễn Trung H và mọi người chạy đến can ngăn. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở Võ Minh S bỏ đi, còn Nguyễn Nhựt L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Long An điều trị thương tích đến ngày 28/3/2016 thì xuất viện. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích D đã đi khỏi địa phương đến ngày 05/5/2017 thì bị bắt giữ.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 75/CN ngày 08/4/2016 của Bệnh viện Đa khoa Long An, xác nhận tình trạng thương tích Nguyễn Nhựt L khi nhập viện: bệnh nhân lơ mơ, vết thương phức tạp mi trên # 5cm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/TgT.16-PY ngày 05/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định của Nguyễn Nhựt L do thương tích gây nên như sau:

- Sẹo vết thương ngang cung mày phải kích thước 02cm x 0,2cm;

- Sẹo vết thương dưới cung mày phải kích thước 02cm x 0,2cm;

- Sẹo vết thương đuôi mày phải kích thước 01cm x 0,1cm;

- 02 sẹo vết thương trên mi mắt phải 03cm x 0,2cm và 1,5cm x 0,2cm;

- Thị lực mắt phải 9/10, mắt trái 10/10;

- Sẹo mi trên phức tạp mắt phải khoảng 0,5cm, ảnh hưởng thẩm mỹ

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Nhựt L: 13%.

Tại cáo trạng số 56/QĐ-KSĐT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trần Quốc D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Quốc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 05/5/2017.

Đối với hành vi của bị cáo D thay đổi ảnh của mình để dán vào giấy Chứng minh nhân dân và giấy Phép lái xe mang tên Trần Văn T nhằm mục đích đối phó khi cơ quan chức năng kiểm tra, nhưng chưa gây ra thiệt hại nghiêm trọng, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Tuyết M là mẹ ruột của Trần Quốc D đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Nhựt L 6.000.000đ, hiện Nguyễn Nhựt L đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 783.000đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62K2-3162 tên Trần Thị M, 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) Iphone màu trắng, số IMEL: 355677072206838; 05 thẻ nhớ điện thoại, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 206 màu trắng, không bàn phím, 01 cục pin dự phòng hiệu Xmobile màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio Quantz dây màu đen, tất cả là của Trần Quốc D không liên quan đến vụ án; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị T do Nguyễn Thị T gửi D giữ, hiện tất cả tài sản trên CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, D khai nhặt trên đường, D đã thay đổi bằng ảnh D để nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra, 02 mảnh vỡ của ly thủy tinh là vật chứng trong vụ án nên đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-KSĐT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, Giấy chứng nhận thương tích và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định vào khoảng 22 giờ ngày 25/3/2016, Trần Quốc D chạy xe mô tô đến quán ăn bình dân Đạt, tại số 64 đường số 1, khu dân cư Thuận Đạo, khu phố 8, thị trấn B, huyện B để ăn uống cùng với bạn, khi ra về D đi ngang qua bàn bên cạnh của Nguyễn Nhựt L, T1 và T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi uống bia, T1 kêu D "uống ly đi nhóc", D không uống và dùng tay đánh T1, T1 bỏ chạy, thì D dùng tay phải lấy 01 cái ly thủy tinh đang để trên bàn đánh mạnh vào vùng mắt phải của Nguyễn Nhựt L một cái làm ly bị bể và gây thương tích cho Nguyễn Nhựt L với tỷ lệ thương tích là 13% đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Do bị cáo D sử dụng ly thủy tinh là vật cứng, rắn là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; giữa bị cáo và anh Nguyễn Nhựt L không có mâu thuẫn gì mà bị cáo dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mắt của anh Nguyễn Nhựt L với tỷ lệ thương tích 13%, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn nhưng do bản chất hung hăng côn đồ nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh đánh mạnh vào vùng mắt phải của Nguyễn

Nhựt L làm ly bị bể và gây thương tích cho Nguyễn Nhựt L với tỷ lệ thương tích là 13%. Bị cáo cũng nhận biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người và được pháp luật bảo hộ, bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho anh Nguyễn Nhựt L làm cho anh Nguyễn Nhựt L bị giảm sút về sức khỏe và khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần nên xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi của bị cáo D thay đổi ảnh của mình để dán vào giấy Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T nhằm mục đích đối phó khi cơ quan chức năng kiểm tra, nhưng chưa gây ra thiệt hại nghiêm trọng, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Tuyết M là mẹ ruột của Trần Quốc D đã bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Nhựt L số tiền 6.000.000đồng, hiện anh Nguyễn Nhựt L đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Bà Trần Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền đã bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 783.000đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62K2-3162 tên Trần Thị M, 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) Iphone màu trắng, số IMEL: 355677072206838; 05 thẻ nhớ điện thoại, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 206 màu trắng, không bàn phím, 01 cục pin dự phòng hiệu Xmobile màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio Quantz dây màu đen, tất cả là của Trần Quốc D không liên quan đến vụ án; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị T do Nguyễn Thị T gửi D giữ, hiện tất cả tài sản trên CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, D khai nhặt trên đường, D đã thay đổi bằng ảnh D để nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra (hiện anh Trần Văn T đã làm lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe), 02 mảnh vỡ của ly thủy tinh là vật chứng trong vụ án nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-KSĐT ngày 01-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Quốc D 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 05/5/2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Quốc D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 30-8-2017 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, 02 mảnh vỡ của ly thủy tinh.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-KSĐT ngày 01-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Quốc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành